TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST-VDS	*Quận 1, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Kim Huệ.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 301/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 6803/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1954
Địa chỉ: phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1956.
2. Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1961.
3. Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông B, bà Nhung, bà L: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh., là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 003955, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 11 tháng 12 năm 2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bay, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 30 tháng 11 năm 2021 và

trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Lê Ngọc T trình bày:

Cha ông là ông Lê Ngọc T1 (đã chết vào ngày 14 tháng 01 năm 2021). Nay gia đình ông (gồm những người thừa kế) muốn tiến hành các thủ tục liên quan đến di sản (khai nhận, phân chia di sản, mua bán, chuyển nhượng bất động sản…) của ông Tú để lại; nhưng mẹ ông là bà Trần Thị R nay đã lớn tuổi, sức khoẻ rất yếu và đã không còn đủ minh mẫn để có thể tham gia vào các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật. Do đó, ông yêu cầu Toà án tuyên bố bà Trần Thị R, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1931; địa chỉ: phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ngọc B, bà Lê Thị Ngọc N và bà Lê Thị Ngọc L uỷ quyền cho ông Lê Ngọc T có cùng ý kiến với ông Lê Ngọc T.

Tại phiên họp:

Ông Lê Ngọc T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng phiên họp; Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng phiên họp ra quyết định giải quyết việc dân sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1296/KLGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng phiên họp áp dụng Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của ông Lê Ngọc T, tuyên bố bà Trần Thị R mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Lê Ngọc T có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị R, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1931; địa chỉ: Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Căn cứ giấy uỷ quyền số công chứng 003955, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 11 tháng 12 năm 2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bay, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Lê Ngọc B, bà Lê Thị Ngọc N và bà Lê Thị Ngọc L cùng uỷ quyền cho ông Lê Ngọc T thay mặt họ tham gia tố tụng để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Lê Ngọc T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của người yêu cầu, Toà án thấy:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định: Trong quá trình chung sống, ông Lê Ngọc T1 (đã chết vào ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Trích lục khai tử số 10/TLKT-BS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) và bà Trần Thị R, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1931 có 04 người con chung, gồm: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1954; ông Lê Ngọc B, sinh năm 1956; bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1961; bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1966. Nay gia đình muốn tiến hành các thủ tục liên quan đến di sản của ông Tú để lại, nhưng bà Trần Thị R đã lớn tuổi, sức khoẻ rất yếu và đã không còn đủ minh mẫn để có thể tham gia vào các thủ tục liên quan theo quy định pháp luật.

[2.2] Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 6541/2021/QĐ-TCGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 yêu cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị R. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1296/KLGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận bà Trần Thị R: "1.1. Về y học: Đương sự: Sa sút tâm thần do tuổi già, mức độ nặng (F03-ICD10). 1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. 2. Ý kiến khác: Không".

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên, Toà án có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lê Ngọc T về việc yêu cầu Toà án tuyên bố bà Trần Thị R là người mất năng lực hành vi dân sự.

[2.4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có căn cứ.

[3] Về chi phí giám định: Ông Lê Ngọc T đã nộp trực tiếp cho cơ quan thực hiện việc giám định nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Ngọc T có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải

quyết việc dân sự và thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 144, 149, 366, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Ngọc T:

Tuyên bố bà Trần Thị R, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1931; địa chỉ: phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Các giao dịch dân sự phát sinh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Trần Thị R sẽ do người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của bà Trần Thị R xác lập, thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí: Ông Lê Ngọc T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Trả lại cho ông Lê Ngọc T tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005140 ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Uỷ ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Kim Huệ